TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **175** /2024/DS-ST
Ngày: 22 - 10 - 2024
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Chiến

Ông Trương Văn Săng;

- Thư ký phiên Tòa: Ông Đặng Huỳnh Khánh Duy – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2023/TLST – DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 09 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 203/2024/QĐST-DS ngày 30/09/2024 , giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Tuấn A, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chí T, sinh năm 1981. Địa chỉ Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre. Theo văn bản ủy quyền ngày 28/02/2023.

2. Bị đơn: - Ông Lê Hải Đ, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

- Bà Dương Thị Phương L, sinh năm 1991(Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 01/03/2023, văn bản trình bày ý kiến ngày 23/05/2024, đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 23/05/2024 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Lê Tuấn A trình bày:*

Nguyên vào khoảng thời gian từ tháng 9/2022 đến tháng 10/2022 vợ chồng ông Đ và bà L có mượn ông Tuấn A tổng cộng số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) để làm ăn kinh tế gia đình, với lãi suất theo thỏa thuận quy định. Ông Đ và bà L cam kết 02 tháng sau kể từ ngày mượn tiền sẽ trả cho ông Tuấn A đầy đủ số tiền gốc và tiền lãi. Việc mượn tiền có giấy biên nhận mượn tiền do ông Đ và bà L cùng ký tên và lăn tay. Cụ thể:

- Ngày 19/9/2022 mượn số tiền 200.000.000 đồng.
- Ngày 03/10/2022 mượn số tiền 500.000.000 đồng.

Từ khi mượn tiền đến nay, vợ chồng ông Đ và bà L không trả nợ gốc và lãi cho ông Tuấn A theo cam kết. Trước tình hình trên, ông Tuấn A đã nhiều lần liên hệ với ông Đ và bà L để đòi nợ, nhưng 02 người cứ hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả. Vì vậy, ông Tuấn A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xem xét giải quyết buộc ông Lê Hải Đ và bà Dương Thị Phương L có trách nhiệm liên đới trả cho ông Tuấn A tổng cộng số tiền vốn 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Và lãi suất theo thỏa thuận là 02 tháng (từ ngày 04/10/2022 đến ngày 04/12/2022 là 700.000.000 đồng x 1,66% x 02 tháng = 23.240.000 đồng. Còn lại tính lãi suất chậm trả từ ngày 04/12/2022 đến ngày xét xử 22/10/2024 với mức lãi suất 0,83%/tháng

** Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai cho bị đơn ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L nhưng ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L .*

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán tuân thủ đúng Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ thì Thẩm phán có tiến hành thu thập theo quy định. Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đối với vi phạm của Thẩm phán về thời hạn tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên đề nghị khắc phục trong thời gian tới.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

ông Lê Tuấn A đối với ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L. Buộc ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L phải trả cho ông Lê Tuấn A số tiền vốn vay là 700.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng); đồng thời tính lãi suất chậm trả 10%/năm được tính kể từ ngày 04/10/2022 ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ông Lê Tuấn A khởi kiện yêu cầu ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L trả lại số tiền vốn ncho vay là 700.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Theo Giấy xác nhận ngày 20/03/2023 của Công an xã T thì ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L có đăng ký hộ khẩu thường trú ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre nên Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

[3] Bị đơn ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị P liên vắng mặt không có lý do chính đáng dù đã được triệu tập lần thứ hai. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn giải quyết vắng nên tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về địa chỉ, nơi cư trú bị đơn*: Theo biên nhận mượn tiền ngày 03/10/2022, giấy nhận tiền ngày 19/09/2022 có ghi địa chỉ của ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L là ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 bộ luật tố tụng dân sự về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[5] *Xét yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Tuấn A yêu cầu Ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L phải liên đới trả số* tiền vốn vay 700.000.000 đồng. Ông Lê Tuấn A căn cứ theo biên nhận mượn tiền ngày 03/10/2022, giấy nhận tiền ngày19/09/2022 để khởi kiện ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L liên đới trả lại tiền gốc là 700.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo các chứng cứ nêu trên cho bị đơn ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L nhưng ông Đ, bà L không có ý kiến gì cũng không tham gia tố tụng điều đó chứng tỏ ông Đ, bà L đã từ bỏ quyền bác bỏ yêu cầu của người khác đối với mình theo quy định tại khoản 3 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời ông Đ, bà L không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà ông Tuấn A cung cấp nên đây cũng là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Ông Lê Tuấn A là có cơ sở nên được chấp nhận.

Theo biên nhận mượn tiền ngày 03/10/2022, giấy nhận tiền ngày19/09/2022 thì Ông Lê Tuấn A cho Ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L vay 02 lần tổng cộng 700.000.000 đồng hẹn 02 tháng sau trả lại. Do ông Đ, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên buộc ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L phải liên đới trả lại cho ông Lê Tuấn A tiền vốn vay là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) là phù hợp.

[6] Về lãi suất: Ông Lê Tuấn A yêu cầu tính lãi suất theo thỏa thuận là 02 tháng . Còn lại tính lãi suất chậm trả từ ngày 04/12/2022 đến ngày xét xử 22/10/2024 với mức lãi suất 0,83%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vay cho đến nay ông Đ, bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ nên yêu cầu tình lãi suất của ông Tuấn A là phù hợp Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Mức lãi suất 02 tháng trong hạn thỏa thuận từ ngày 04/10/2022 đến ngày 04/12/2022 là 700.000.000 đồng x 1,66%/ tháng x 02 tháng = 23.240.000 đồng.

Mức lãi suất từ ngày 04/12/2022 đến ngày xét xử 22/10/2024 theo áp dụng mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 10%/năm. Cụ thể lãi suất ông Đ, bà L phải liên đới trả cho ông Tuấn A từ ngày 04/12/2024 là 01 năm 10 tháng 18 ngày là:

700.000.000 đồng x 01 năm 10 tháng 18 ngày x 10%/ năm = 131.600.000 đồng.

Tổng tiền lãi suất ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L phải liên đới trả lại cho ông Lê Tuấn A là (23.240.000 đồng +131.600.000 đồng)= 154.840.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L phải liên đới trả cho ông Lê Tuấn A là số tiền vay là 854.840.000 đồng (T1 trăm năm mươi bốn triệu

tám trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó tiền vốn vay là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), tiền lãi suất là 154.840.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:* Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì Ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L1 chịu án phí là 36.000.000 đồng + (54.840.000đồng x3%)= 37.645.000 đồng (Ba mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Lê Tuấn A số tiền tạm ứng án phí án phí đã nộp là 16.929.600 đồng (Mười sáu triệu chín trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000637 ngày 04/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, 147, 227,228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tuấn A đối với ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L về việc "*Tranh chấp hợp vay tài sản*".

2. Buộc ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L phải liên đới có nghĩa vụ trả cho ông Lê Tuấn A số tiền vay là 854.840.000 đồng (T1 trăm năm mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó tiền vốn vay là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), tiền lãi suất là 154.840.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hánh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L phải lên đới chịu án phí là 37.645.000 đồng (Ba mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Lê Tuấn A số tiền tạm ứng án phí án phí đã nộp là 16.929.600 đồng (Mười sáu triệu chín trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000637 ngày 04/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Ông Lê Tuấn A, bị đơn ông Lê Hải Đ, bà Dương Thị Phương L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thu Hương